

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày: 17 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Đàm Thị Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 3 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa mở phiên tòa để mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2025/TLST-HS, ngày 09/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2025/HSST – QĐ, ngày 19/6/2025, đối với bị cáo:

Lê Bá B - Sinh năm: 1988; Số CCCD: 038088000317; Nơi ĐKNKTT: Lô C khu X D, phường H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Lô C N, phường H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá N (đã chết) và bà Lê Thị T, vợ Nguyễn Thị L và có 2 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 19/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Văn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lời khai có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/01/2025 Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của anh Lê Văn H với nội dung tố giác hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Lê Bá B, cụ thể:

Do quen biết với nhau nên từ ngày 20/4/2024 đến ngày 12/8/2024, anh Lê Văn H nhiều lần cầm cố, thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Vinfat LuxA biển kiểm soát 36A- 875.32 cho Lê Bá B để vay tiền. Quá trình vay mượn tiền, B cho anh H vay với lãi suất vượt quá quy định của pháp luật từ 120%/năm đến 1.216%/năm, cụ thể các lần vay như sau:

- Lần 1: Ngày 20/4/2024, tại nhà anh Lê Văn H, anh H cầm cố cho B chiếc xe ô tô Vinfat LuxA biển kiểm soát: 36A- 875.32 vay Bách số tiền

150.000.000đ, bằng hình thức chuyển khoản 150.000.000đ vào tài khoản của anh H, B tính lãi của khoản vay này trong 9 ngày (từ ngày 20/4/2024 đến ngày 29/4/2024) là 10.000.000đ, gấp 13,5 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, B thu lợi bất chính của anh H số tiền 9.260.274đ.

Ngày 29/4/2025 anh H đã thanh toán cả gốc và lãi khoản vay này cho B.

- **Lần 2:** Ngày 21/4/2024, anh H vay thêm B số tiền 50.000.000đ với tài sản đảm bảo là chiếc ô tô anh H đã cầm cố ngày 20/4/2024. B cắt trước tiền lãi của khoản vay này trong 10 ngày với số tiền là 5.000.000đ và chỉ chuyển khoản cho anh H số tiền 45.000.000đ. B tính lãi đối với khoản vay này cao gấp 18,3 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 4.726.028đ

Ngày 29/4/2025 anh H đã thanh toán cả gốc và lãi khoản vay này cho B.

- **Lần thứ ba:** Ngày 02/5/2024, anh H cầm cố xe ô tô nhãn hiệu Vinfast LuxA BKS: 36A-875.32 cho B vay số tiền 150.000.000 đồng, trong thời hạn 01 ngày. B cắt lãi trước số tiền 5.000.000 đồng và chuyển khoản số tiền 145.000.000 đồng vào tài khoản MB số 0985000333 của anh H, B tính lãi khoản vay này cao gấp 60,8 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 4.917.808 đồng.

Đến ngày 14/5/2024, anh H mới thanh toán cho B 150.000.000đ, nhưng B không lấy thêm tiền lãi đối với khoản vay này.

- **Lần thứ tư:** Ngày 04/5/2024, anh H tiếp tục vay thêm của B số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày; do anh H đang có tài sản cầm cố trước đó là chiếc ô tô vào ngày 02/5/2024 nên B đồng ý. B cắt trước số tiền là 5.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản của anh H số tiền 45.000.000 đồng. B tính lãi khoản vay này cao gấp 18,3 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 4.726.027 đồng;

Ngày 14/5/2025 anh H trả cho B 50.000.000đ

- **Lần thứ năm:** Ngày 03/6/2024, anh H cầm cố xe ô tô Vinfast LuxA biển kiểm soát 36A- 875.32 cho B vay số tiền 100.000.000 đồng, B cắt trước tiền lãi 12.000.000 đồng, trong vòng 10 ngày và chuyển vào tài khoản của anh H số tiền 88.000.000 đồng. Lãi suất gấp 21,9 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 11.452.055 đồng;

- **Lần thứ sáu:** Ngày 05/6/2024, anh H tiếp tục vay thêm B số tiền 100.000.000 đồng, do anh H đang có tài sản cầm cố là xe ô tô vào ngày 03/6/2024 nên B đồng ý. B cắt trước số tiền lãi 12.000.000 đồng trong vòng 10 ngày và chuyển vào tài khoản của anh H số tiền 88.000.000 đồng. Lãi suất gấp 21,9 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 11.452.055 đồng;

- **Lần thứ bảy:** Ngày 14/6/2024, anh H tiếp tục vay thêm B số tiền 50.000.000 đồng, do anh H đang có tài sản cầm cố là xe ô tô vào ngày 03/6/2024 nên B đồng ý. B cắt trước số tiền lãi 5.000.000 đồng trong vòng 10 ngày và chuyển vào tài khoản của anh H số tiền 45.000.000 đồng;

Đối với 02 khoản vay thêm ngày 05/6/2024 và 14/6/2024 đều là khoản vay cầm cố ô tô nên B và anh H thỏa thuận đều tính cho anh H vay từ ngày

03/6/2024 với tổng số tiền vay là 250.000.000 đồng và đã tính lãi hết ngày 13/6/2024.

Sau ngày 13/6/2024 (tức từ ngày 14/6/2024 đến ngày 23/6/2024, tổng 10 ngày) Bách tính lãi đối với anh H của khoản vay 250.000.000 đồng là 15.000.000đ, gấp 11 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, thu lời bất chính số tiền 13.630.137đ.

- **Lần thứ tám:** Ngày 17/6/2024, anh H vay thêm của B số tiền 100.000.000 đồng, B đồng ý và cắt lãi trước số tiền 6.000.000 đồng trong vòng 01 tháng (30 ngày, gấp 3,7 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 4.356.164 đồng), đồng thời trừ luôn tiền lãi của khoản vay 250.000.000 đồng cầm cố xe ô tô của 10 ngày tiếp theo từ ngày 13/6/2024 đến ngày 23/6/2024 là 10.000.000 đồng. Sau đó, B chuyển khoản và đưa tiền mặt cho anh H số tiền 84.000.000 đồng.

Số tiền gốc và lãi lần này, anh H đã trả cho B nhưng không nhớ vào thời điểm nào.

- **Lần thứ Chín:** Ngày 21/6/2024, anh H vay Bách số tiền 50.000.000 đồng, tài sản đảm bảo khoản vay được tính vào xe ô tô cầm cố ngày 03/6/2024, B đồng ý và chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản của anh H (khoản vay này B không tính lãi);

Như vậy tính đến ngày 21/6/2024 tổng số tiền anh H cầm cố xe ô tô vay tiền của Lê Bá B là 300.000.000đ, ngày 19/7/2024 anh H trả cho B số tiền 300.000.000đ để lấy xe ô tô về, Bách thu lãi của 26 ngày (từ ngày 24/6/2024 đến ngày 19/7/2024) của khoản vay 250.000.000đ mà anh H cầm cố xe ô tô trước đó là 30.000.000đ tiền lãi, cao gấp 8, 4 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, B thu lời bất chính 26.438.356đ

- **Lần thứ mười:** Ngày 29/7/2024, anh H cầm cố xe ô tô Vinfast LuxA biển kiểm soát 36A- 875.32 cho B vay số tiền 50.000.000 đồng, B đồng ý và chuyển vào tài khoản của anh H số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 04/9/2024 anh H trả số tiền gốc là 50.000.000đ để nhận lại xe ô tô thì Bách tính lãi 15 ngày vay (từ ngày 29/7/2024 đến ngày 12/8/2024) với số tiền lãi 3.000.000đ, cao gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, thu lời bất chính số tiền 2.589.041đ.

* Ngoài hành vi cho vay tiền với lãi suất cao Lê Bá B còn có hành vi giúp sức cho Lê Thị N1 thực hiện việc cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vay tiền, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 29/4/2024, B giới thiệu cho Lê Thị N1 cầm cố của vợ chồng anh Dương Văn C, chị Nguyễn Thị M 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tại thửa số 2170, tờ bản đồ số 14 số: DB 614773, sổ vào sổ cấp GCN: CS 005074, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 21/5/2021 để vợ chồng anh C vay hộ anh Nguyễn Đức T1 và anh Lê Văn H số tiền 1.100.000.000đ, N1 cho vợ chồng anh C ứng trước số tiền là 300.000.000đ, B nhận tiền từ N1 và cắt trước tiền lãi là 2.000đ/01 triệu đồng/01 ngày trong vòng 30 ngày của khoản vay 300.000.000đ là 18.000.000đ.

Ngày 02/5/2024, đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kê trên của vợ chồng anh Dương Văn C thì N1 cầm cố cho vay thêm với số tiền 800.000.000đ. sau đó N1 đưa cho B số tiền 800.000.000đ và đi cùng B đến nhà anh H, sau khi vợ chồng anh C hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang tên cho N1 thì B tính lãi là 2.000đ/01 triệu đồng/01 ngày và cắt lãi trước số tiền 48.000.000đ trong vòng 30 ngày của khoản vay 800.000.000đ.

Đối với số tiền lãi cắt trước của khoản vay này là 66.000.000đ. Bách đã chuyển lại toàn bộ cho N1.

- Lần 2: Ngày 09/5/2024, B giới thiệu cho N1 nhận cầm cố của H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số: DD 0996055, số vào sổ cấp GCN: CS 003542 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 30/9/2021 thuộc thửa đất số 1783, tờ bản đồ số 12, tại địa chỉ: L khu đô thị S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) để cho H vay số tiền là 800.000.000đ, tuy nhiên N1 chỉ đưa cho B số tiền là 200.000.000đ để anh H ứng trước.

Ngày 14/5/2024, B giới thiệu cho N1 tiếp tục nhận cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số: DB 674384, số vào sổ cấp GCN: CS 005121 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 07/7/2021 thuộc thửa đất số 5406, tờ bản đồ số 11, tại địa chỉ: L khu đô thị S, thuộc xã T, huyện T (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chị Phạm Thị Y, sinh năm: 1982 ở thôn K, xã T, tỉnh Thanh nhưng đã làm hợp đồng ủy quyền cho anh H để vay số tiền là 800.000.000đ, N1 đồng ý và đưa cho B số tiền mặt là 800.000.000đ. Sau đó B cùng N1 đến gặp anh H để anh H ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang tên Nga .

Do B đã đưa cho H vay trước số tiền là 200.000.000đ của thửa đất L27.04 nên tổng số tiền cầm cố của 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng lúc này là 1.400.000.000đ. Bách tính lãi là 2.000đ/01 triệu đồng/01 ngày và cắt trước tiền lãi đối với khoản vay 800.000.000đ từ việc anh H cầm cố thửa đất L27.04 trong thời gian 30 ngày với số tiền lãi là 48.000.000đ và tính lãi là 1.000đ/01 triệu đồng/01 ngày, cắt lãi trước số tiền 24.000.000đ trong 30 ngày của khoản vay của khoản vay 800.000.000đ đối với thửa đất L27.40 đứng tên Phạm Thị Y1. Số tiền còn lại sau khi B cắt lãi trước, B đã chuyển khoản và đưa tiền mặt cho anh H,

Đối với số tiền cắt lãi trước được từ khoản vay này là 72.000.000đ, B gửi lại toàn bộ cho N1.

- Lần 3: Ngày 19/7/2024, B giới thiệu cho N1 cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 12, tờ bản đồ số 32 ở thôn A, xã T, tỉnh Thanh Hóa, thửa đất có số: CQ 245332, vào sổ cấp GCN: CH 003644 - Số 8439/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T đứng tên ông Vi Xuân K, sinh năm 1941 ở thôn A, xã T, tỉnh Thanh Hóa, sau đó ông K ủy quyền cho ông Vi Ngọc B1 là con trai ông K rồi ông B1 làm hợp đồng ủy quyền cho H để anh H vay số tiền là 400.000.000đ. Sau khi anh H ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang cho N1 thì N1 đưa cho B số tiền mặt là 400.000.000đ. Bách chuyển số tiền vay cho anh H và tính lãi suất cho vay là

1.000đ/01 triệu đồng/01 ngày và cắt trước số tiền lãi trong 30 ngày là 12.000.000đ.

Đối với số tiền cắt lãi trước được từ khoản vay này là 12.000.000đ, B chuyển lại toàn bộ cho N1.

- Lần 4: Ngày 02/8/2024, B giới thiệu cho N1 cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: CD 078094, số vào sổ cấp GCN: CH 00293 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 23/3/2016, đây là thửa đất số: 1387, tờ bản đồ số 6 địa chỉ thửa đất ở thôn H, xã T, huyện T (nay là xã T, xã X, tỉnh Thanh Hóa) đứng tên vợ chồng ông Nguyễn Tự Q, sinh năm: 1977 và bà Lê Thị L1, sinh năm: 1978. Đây là thửa đất anh Lê Văn H được ông Q, bà Lương L2 hợp đồng ủy quyền để vay số tiền là 1.800.000.000đ, N1 đồng ý và đưa cho B số tiền mặt là 1.800.000.000đ. Ngày 04/9/2024, anh H ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang cho N1. Sau khi anh H ký hợp đồng thì B tính lãi suất cho vay là 1.000đ/01 triệu đồng/01 ngày và cắt lãi trước số tiền lãi của 30 ngày là 54.000.000đ, số còn lại sau khi cắt trước lãi B chuyển cho H. Đối với số tiền cắt lãi trước 54.000.000đ, B gửi lại toàn bộ cho N1.

Ngày 12/01/2025, Công an T khám xét chỗ ở của Lê Bá B ở Lô C N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ 01 sổ viết tay, bìa màu xám ghi gồm 76 tờ, bên trong có 15 tờ có chữ.

* Cáo trạng số 56/CT - VKS - TS, ngày 06/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Bá Bách về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Bá B phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 120.000.000đ đến 130.000.000đ

* Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Số tiền bị cáo Lê Bá B dùng để cho vay 250.000.000đ truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm, đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên truy thu của bị cáo Lê Bá B 7.808.219đ nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền Lê Bá B thu lợi bất chính của anh Lê Văn H, Lê Bá B đã trả lại cho anh Lê Văn H, anh H đã nhận lại tiền và có đơn không yêu cầu giải quyết về phần này nên không xem xét.

* Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 20/4/2024 đến ngày 29/7/2024, tại nhà anh Lê Văn H, thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Lê Bá B đã có hành vi sử dụng 250.000.000đ cho anh Lê Văn H vay 8 lần, thu lãi số tiền 97.000.000đ, tương đương với mức lãi suất 146% đến 1.216,7%, cao gấp 7,3 đến 60,8 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 89.191.781đ, đã cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 56/CT - VKS - TS, ngày 06/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo vì mục đích tư lợi, lợi dụng việc người dân có nhu cầu vay tiền, thủ tục đơn giản, vay tiền nhanh chóng nên đã có hành vi dùng tiền cá nhân của mình cho người khác vay với mức lãi suất cao gấp 7,3 đến 60,8 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hành vi dùng tiền để kinh doanh bất hợp pháp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây thiệt hại cho người vay, làm người vay phải chịu mức lãi quá cao. Do đó cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; sau khi phạm tội ra đầu thú, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp:

[5.1] Số tiền thu lời bất chính: Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền Lê Bá B thu lợi bất chính của anh Lê Văn H, Lê Bá B đã trả lại cho anh Lê Văn H, anh H đã nhận lại và có đơn không yêu cầu giải quyết về khoản tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Số tiền gốc bị cáo 250.000.000đ Lê Bá B dùng để cho anh H vay với lãi suất cao, đây là phương tiện phạm tội, do anh H đã trả cho B nên truy thu của bị cáo Lê Bá B nộp ngân sách Nhà nước.

[5.3] Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm, đây là khoản phát sinh từ tội phạm nên truy thu của bị cáo 7.808.219đ nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Trong vụ án này, Lê Thị N1 cho anh H, vợ chồng anh C, chị M cầm cố 5 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tổng số tiền là 4.900.000.000đ với lãi suất cho vay từ 1.000đ/1 triệu đồng/01 ngày đến 2.000đ/1 triệu đồng /01 ngày. Tổng số tiền lãi mà N1 nhận được là 204.000.000 đ. Bản thân Lê Thị N1 chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Lê Thị N1 không đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản, lãi suất cho vay vượt quá mức lãi suất theo quy định của Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển người có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi không đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định tại và điểm đ, Khoản 4, Điều 12 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ là phù hợp.

Ngoài hành vi cho vay tiền với lãi suất cao Lê Bá B còn có hành vi giúp sức cho Lê Thị N1 thực hiện việc cho vay tiền và 01 lần cho vay tiền với lãi suất 73%, cao gấp 3,7 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Bách không đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính theo quy định là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Bá B, phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá B: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng)

* Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Truy thu của bị cáo Lê Bá B 257.808.219đ nộp ngân sách Nhà nước.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH. Buộc bị cáo Lê Bá B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 3 – Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Anh Đàm Thị T2

Lê Thị L3